TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **464/**2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 24 tháng 06 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 10/7/5 Thoại Ngọc Hầu, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 10/7/5 Thoại Ngọc Hầu, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 06 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Hữu T1 và bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* ông Nguyễn Hữu T1 và bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Hữu T1 và bà Nguyễn Thị Thu T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2005 ngày 22/06/2005 do UBND phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* ông Nguyễn Hữu T1 và bà Nguyễn Thị Thu T chung sống có hai con chung là Nguyễn Hữu Ti, sinh ngày 05/12/2005 và Nguyễn Hữu Ti, sinh ngày 13/10/2010. Sau khi ly hôn, ông T1 và bà T thỏa thuận giao hai con chung sẽ

do bà Nguyễn Thị Thu T nuôi và không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T1 cấp dưỡng nuôi con.
+ Ông T1 có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.
+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung:* ông Nguyễn Hữu T1 và bà Nguyễn Thị Thu T tự thoả thuận không yêu cầu Toà giải quyết.

- *Về nợ chung:* ông T1 và bà T xác nhận không có.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng do ông T1 và bà T phải nộp, bà T xin tự nguyện nộp hết, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai số 0012740 ngày 03 tháng 04 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Trả lại cho bà T 150.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ